TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
Số: 28 /BC-ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN Học kỳ I/ 2016 - 2017

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;

- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung
Mục I	Mục đích khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	III.1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị
	III.2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị
	III.3. Nguyên nhân, kế hoạch duy trì đối với các tiêu chí có chỉ số CLGD >70 trở lên
	III.4. Nguyên nhân, kế hoạch khắc phục, cải tiến đối với các tiêu chí có chỉ số CLGD <70 trở xuống
	III.5. Những hoạt động đã thực hiện để khắc phục, cải tiến CLGD học kỳ I năm học 2015-2016
Mục IV	Kết quả khảo sát môn đồ án môn học/khóa luận tốt nghiệp

I. Mục đích

- Tiếp thu ý kiến, góp ý của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy.
- Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ GV cơ hữu, GV thỉnh giảng, cán bộ quản lý của trường có tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành hay thí nghiệm.
- Phạm vi lấy ý kiến: Tất cả các lớp thuộc trình độ đại học, cao đẳng hệ chính qui.

2. Phương pháp

Sinh viên thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến bằng cách trả lời Phiếu khảo sát online trên trang web http://danhgia.hcmute.edu.vn.

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát HKI năm học 2016-2017 từ ngày 18/10/2016→ 17/12/2016.

4. Cách thống kê kết quả:

- Phiếu khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy Lý thuyết và Thực hành của GV bao gồm 15 câu hỏi đóng thuộc 3 tiêu chí: (1) Phương pháp giảng dạy, (2) Nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, (3) Tác phong sư phạm (đánh giá theo 5 mức từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý) và 4 câu hỏi mở để SV tự viết ý kiến của riêng mình.
- Mỗi câu hỏi có 5 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 5: *Hoàn toàn không đồng ý: 1, Không đồng ý: 2, Phân vân: 3, Đồng ý: 4 và Hoàn toàn đồng ý: 5.*
- Tính TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi theo công thức:
  TB (có tỷ trọng) = [(% mức 1)×1 + (% mức 2)×2 + (% mức 3)×3 + (% mức 4)×4 + (% mức 5)×5)] / 5

  TB (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của tất cả các câu hỏi trong tiêu chí đó.

  Thống kê được thực hiện theo: Môn học (nhiều lớp), và Tổng hợp tất cả các môn học theo nguyên tắc trung bình cộng.

  Chỉ số chất lượng GD của GV là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của các môn học mà GV đã dạy trong học kỳ.

  Chỉ số chất lượng GD của Khoa là trung bình cộng của Chỉ số chất lượng GD tất cả GV Khoa tham gia khảo sát.

  Căn cứ xếp loại chất lượng giảng dạy:

Chỉ số chất lượng GD	**90-100**	**80-89**	**70-79**	**50-69**	**<49**
Xếp loại chất lượng GD	Xuất sắc	Giỏi	Hoàn thành chỉ tiêu	Cần cải tiến	Yếu

III. Kết quả thống kê

1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị có học phần giảng dạy trong học kỳ:

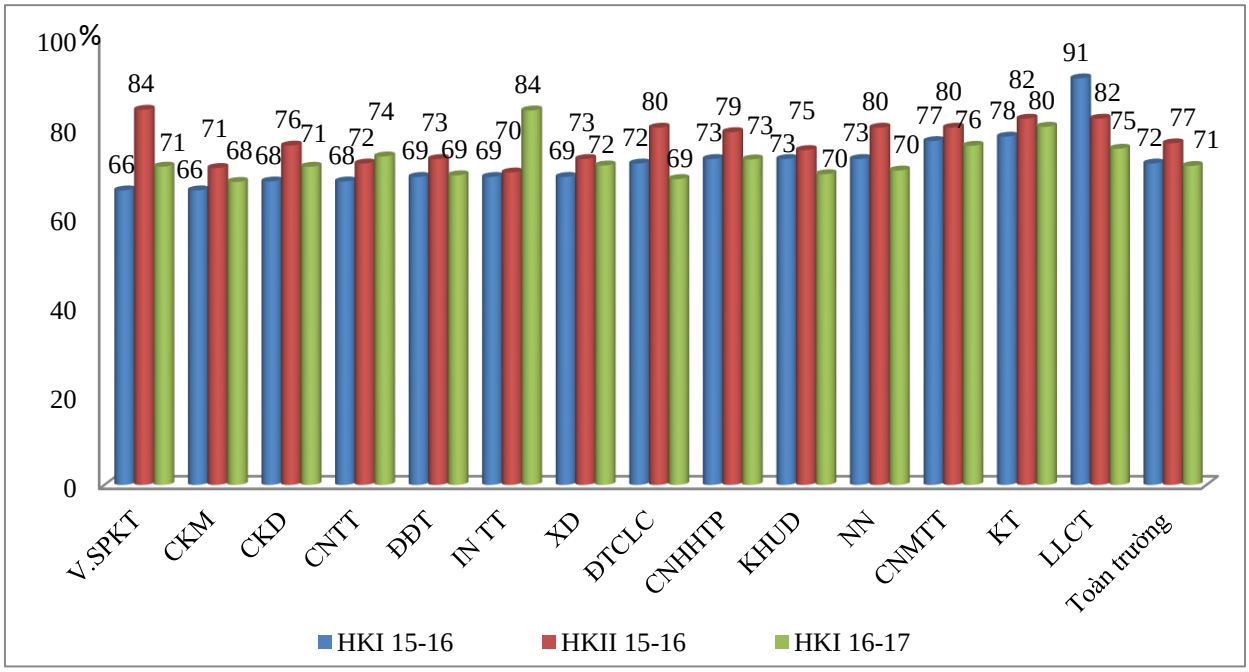

Hình 1: Phần trăm SV tham gia khảo sát theo Khoa/Đơn vị đào tạo

Từ biểu đồ hình 1 có thể thấy được tỉ lệ SV tham gia khảo sát HKI năm học 2016-2017 gần bằng HKI 2015-2016 nhưng giảm so với HKII 2015-2016 6%, trung bình chung SV toàn trường tham gia khảo sát là 71%. **Các khoa CKM, ĐĐT, ĐTCLC cần có biện pháp nâng tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát.**

2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị

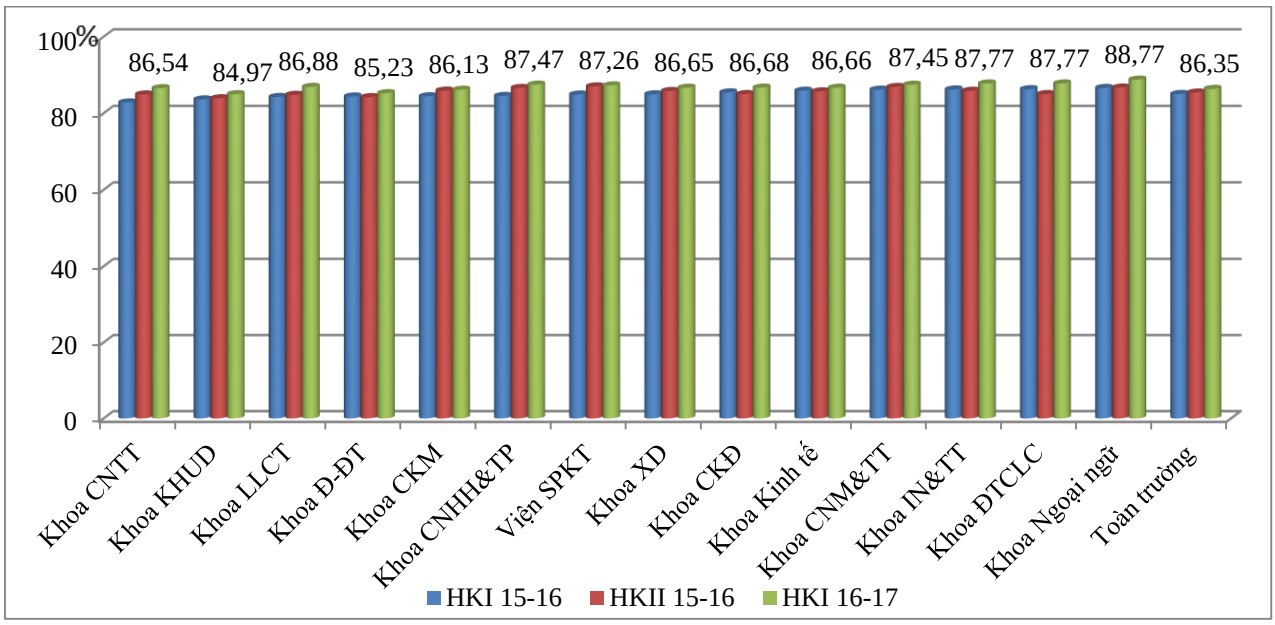

Hình 2: Chỉ số CLGD trung bình chung 3 tiêu chí theo Khoa/Đơn vị đào tạo

Nhìn vào biểu đồ **hình 2**, kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy các đơn vị đều có chỉ số chất lượng giảng dạy xếp loại giỏi và đang có xu hướng tăng dần. Chỉ số trung bình chung của toàn trường là 86,35, cao hơn so với các học kỳ trước, điều này chứng tỏ các đơn vị đào tạo đã cố gắng cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy và các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ...có tác động hiệu quả.

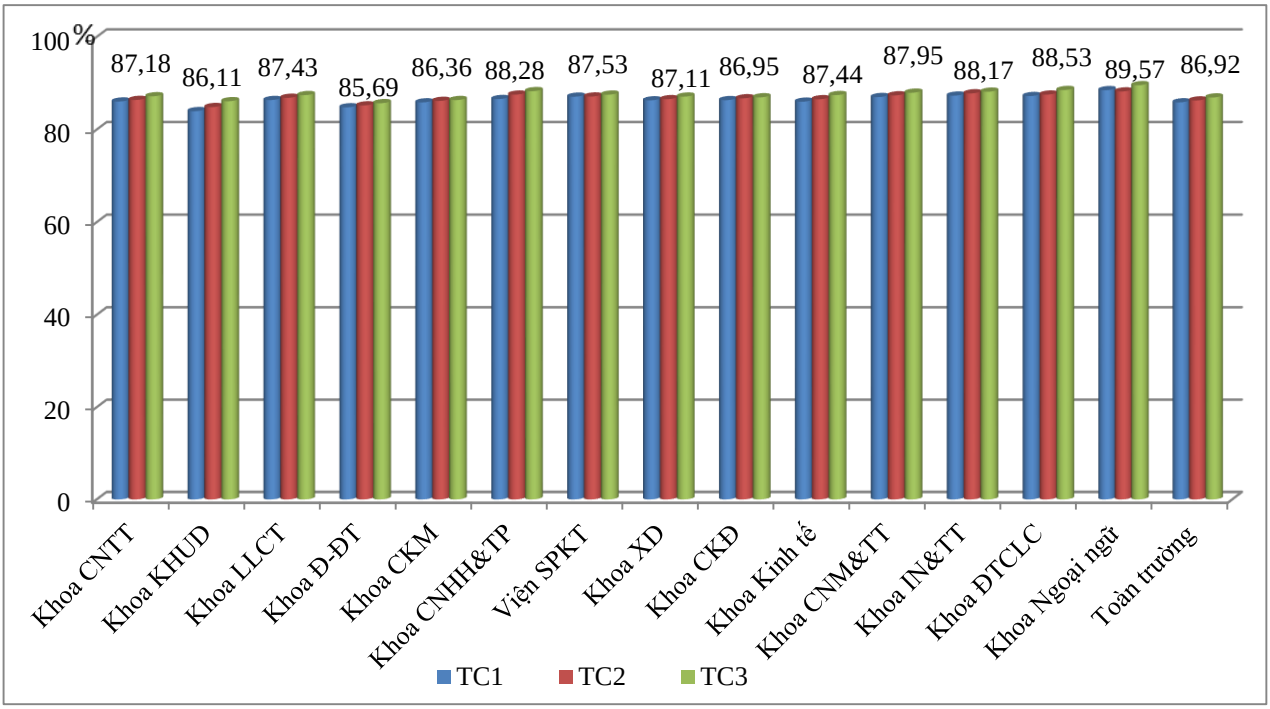

Hình 3: Chỉ số CLGD 3 tiêu chí theo Khoa/Đơn vị đào tạo HKI 2016-2017

Từ biểu đồ **hình 3** cho thấy chỉ số trung bình tiêu chí của các khoa đều đạt loại giỏi, trên 80 trở lên. Tiêu chí 3 (Tác phong sư phạm) luôn được SV đánh giá cao nhất. Trong học kỳ này tỷ lệ GV có chỉ số chất lượng giảng dạy chưa đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ thấp 1,33%. Nhà trường cần tiếp tục và nỗ lực duy trì cải tiến hơn nữa chất lượng giảng dạy.

Kết quả thống kê số lượng GV cần cải tiến ở các đơn vị thể hiện như sau (GV có tiêu chí dưới 70 được coi là chưa đạt yêu cầu và cần phải có biện pháp cải tiến).

Bảng 3: Số lượng GV cần phải cải tiến về CLGD theo đơn vị

TT	Đơn vị	Số GV có xếp loại CLGD cần cải tiến		Số GV xếp loại CLGD từ khá trở lên nhưng vẫn có tiêu chí/môn học <70	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Khoa CKĐ (41 GV)	1	2,44	0	0,00
2	Khoa CKM (98 GV)	0	0,00	1	1,02
3	Khoa CNHH&TP (32GV)	0	0,00	0	0,00
4	Khoa CNM&TT (26 GV)	0	0,00	0	0,00
5	Khoa CNTT (30 GV)	0	0,00	1	3,33
6	Khoa ĐĐT (102 GV)	0	0,00	2	1,96
7	Khoa ĐTCLC (34 GV)	1	2,94	2	5,88
8	Khoa In&TT (14GV)	0	0,00	0	0,00

9	Khoa KHUD (58 GV)	0	0,00	2	3,45
10	Khoa KT (31 GV)	0	0,00	0	0,00
11	Khoa LLCT (34 GV)	0	0,00	0	0,00
12	Khoa NN (46GV)	1*	2,17	1*	2,17
13	Khoa XD (40GV)	0	0,00	0	0,00
14	Viện SPKT (16 GV)	0	0,00	0	0,00
15	**Toàn trường**	**3**	**0,50**	**9**	**1,50**

Ghi chú: (*): Trường hợp 2 GV giảng dạy các lớp Intensive English 2 mở sau, mới học được một buổi trước đợt đánh giá và số SV tham gia đánh giá rất ít nên kết quả đánh giá không chính xác, không phản ánh được hoạt động giảng dạy của GV.

Toàn trường có 03 GV có CLGD trung bình, tỉ lệ CLGD trung bình so với toàn trường gần bằng 0,5% và không có GV nào có CLGD yếu, kém. Nhà trường đã và đang có những cải tiến rõ rệt trong chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, trong học kỳ này tỷ lệ GV các khoa bị đánh giá mức trung bình có sự gia tăng nhẹ so với học kỳ II/2015-2016 (Học kỳ II/2015-2016 chỉ có 1 GV cần cải tiến nhưng HK ngày có 03 giảng viên). Đề nghị các Khoa tìm hiểu nguyên nhân, có những biện pháp mới, động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ giảng dạy của trường ngày càng phát triển hơn.

Sau khi thống kê kết quả khảo sát, phòng Đảm bảo Chất lượng đã gửi kết quả về cho lãnh đạo các đơn vị để lãnh đạo nêu các hoạt động chính của khoa và đề xuất các biện pháp cải tiến. Kết quả phân tích của các đơn vị như sau:

3. Hoạt động/Nguyên nhân và Kế hoạch duy trì – phổ biến của các đơn vị (đối với các tiêu chí > 70 trở lên)

Đơn vị	Hoạt động/Nguyên nhân	Kế hoạch duy trì – phổ biến
Khoa CKĐ	Trong học kỳ 1 năm học 2016-2017, Khoa có 3 môn học cần cải tiến cho học kỳ sau, Khoa đã có phản hồi và giải trình của BM và GV.	Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn tại BM theo định kỳ ít nhất 2 lần cho mỗi học kỳ (có đại diện BCN khoa tham dự) để chia sẻ kinh nghiệm trong việc giảng dạy cũng như đánh giá môn học.
Khoa CKM	Khoa CKM đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của GV như sau: - Khi có ghi nhận của TTGD đối với GV, BCN Khoa yêu cầu GV tường trình và nhắc nhở nếu có vi phạm. - Các GV dạy thực hành, thí nghiệm nhiệt tình với SV. - Khoa thường xuyên rà soát, cải tiến nội dung các môn học cũng như CTĐT. - Đảm bảo công bằng, khách quan trong kiểm tra đánh giá thông qua các cải tiến như thi online – Môn Vật liệu học, lập bảng tiêu chí đánh giá các đồ án môn học	- Đầu học kỳ, BCN Khoa yêu cầu các Bộ môn họp phổ biến kinh nghiệm của các GV được đánh giá cao dựa trên phản hồi của người học và kết quả của SV. - Tiếp tục thực hiện kế hoạch dự giờ, kết hợp dự giờ đột xuất, yêu cầu các GV có kinh nghiệm giảng dạy góp ý, truyền đạt các kinh nghiệm giảng dạy cho GV trẻ . - BCN Khoa sẽ đề xuất đưa kết quả đánh giá, phản hồi của SV vào một tiêu chí để xét danh hiệu thi đua năm học.

	(đồ án Nguyên lý Chi tiết máy, đồ án Công nghệ chế tạo máy ….). - Khoa chú trọng công tác dự giờ: trong học kỳ vừa qua BCN Khoa có trên 10 lần dự giờ đột xuất, tất cả GV trẻ của khoa đều được các BM lên kế hoạch dự giờ.	- Khoa sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến việc kiểm tra, đánh giá các môn học do khoa quản lý nhằm đảm bảo sư khách quan, công bằng, đảm bảo các chuẩn đầu ra.
Khoa CNHH&TP	Tất cả GV tham gia giảng dạy được đánh giá đều đạt trên 73 điểm đối với cả 3 tiêu chí. Các GV giảng dạy đều là những người có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, tâm huyết với nghề, trẻ tuổi, cầu tiến, ham học hỏi về chuyên môn lẫn cải tiến phương pháp giảng dạy.	- Tiếp tục Dự giờ trao đổi kinh nghiệm. - Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực
Khoa CNM&TT	Đa số GV trong Khoa đều tích cực có kế hoạch nâng cao và cập nhật trình độ chuyên môn cũng như tay nghề. Vì vậy, Khoa không có tiêu chí nào SV đánh giá <69 điểm.	- Giảng viên BM Công nghệ May tổ chức 2 lần sinh hoạt thống nhất lại nội dung bài giảng và phương pháp kiểm tra đánh giá các môn dạy chung. - Giảng viên BM Thiết kế Thời trang tổ chức bồi dưỡng kiến thức mới tại Viện mẫu Fadin để bổ sung cho nội dung bài giảng. - Riêng BM Kinh tế Gia đình học kỳ vừa qua chưa có hoạt động sinh hoạt học thuật.
Khoa CNTT	- Khoa thường xuyên tổ chức chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. - Những GV bị đánh giá trung bình ít nhất 1 tiêu chí đều phân tích nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục ở các học kỳ trước, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy tốt hơn.	Tổ chức seminar chia sẻ kinh nghiệm vào đầu HKII/2016-2017; rút ra bài học từ chia sẻ kinh nghiệm các môn được đánh giá tốt và các môn chưa được đánh giá tốt.
Khoa Điện – Điện tử	Khoa rất quan tâm, bồi dưỡng năng lực cho GV về mọi mặt.	Tiếp tục phát huy, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát, chia sẻ kinh nghiệm trong những buổi họp BM, Khoa để có kết quả tốt hơn nữa.
Khoa ĐTCLC	- Giảng viên chấp hành nghiêm túc các quy định giảng dạy về giờ giấc lên lớp, bám sát đề cương chi tiết môn học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, áp dụng E/M-learning làm cho kết quả tốt hơn. - GV mời giảng được chọn lọc theo các kết quả đánh giá trước đây của SV ở năm học 2015-2016.	Tiếp tục mời giảng các GV có kết quả đánh giá tốt

	- Nhiều GV đã rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giảng dạy từ đợt đánh giá học kỳ II/2015-2016.	
Khoa In&TT	Các GV luôn cập nhật kiến thức nâng cao trình độ và phương pháp sư phạm. Bên cạnh đó, Khoa In & Truyền thông cũng tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các GV chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, kiểm tra đánh giá.	- Tiếp tục duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các GV trẻ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ những GV có kinh nghiệm. - Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ theo đúng kế hoạch.
Khoa KHUD	Toàn thể GV trong khoa đã không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, sử dụng kết hợp với dạy học e-learning và các phương pháp khác. Các BM thực hiện việc dự giờ thường xuyên đồng thời đã tổ chức các buổi thảo luận giữa các GV với nhau để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.	Khoa sẽ duy trì các buổi thảo luận, trao đổi chuyên môn thường xuyên.
Khoa KT	- Hồ sơ giảng dạy được kiểm tra chặt chẽ đặc biệt là những GV đã bị SV đánh giá thấp - Xây dựng bài giảng các môn học bằng song ngữ Việt – Anh - Khoa tăng cường dự giờ thường xuyên và các GV nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá.	- Duy trì hoạt động dự giờ - Tiếp tục đổi phương pháp giảng dạy, sử dụng phương tiện giảng dạy (dạy học số) và phương pháp đánh giá, hạn chế đánh giá SV bằng việc học thuộc lòng. - Tiếp tục điều chỉnh đề cương chi tiết cho phù hợp
Khoa LLCT	Đội ngũ CBGD của Khoa đã rất nỗ lực cố gắng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn. cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của Nhà trường và của người học, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.	- Trong thời gian tới, khoa LLCT tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với các học phần do Khoa quản lý. - Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, các buổi dự giờ ở cấp BM và cấp Khoa để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.
Khoa Ngoại ngữ	- Ngay từ buổi đầu lên lớp, các GV đã giới thiệu đề cương chi tiết môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo cũng như phương pháp tìm tài liệu và cách thức kiểm tra đánh giá. - Các GV sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy cho SV như: phương pháp học nhóm, thảo luận, thuyết trình. Hình thức đánh giá quá trình đa dạng và chia thành nhiều bài kiểm tra nhỏ. Đề thi cuối kỳ là	- Trong học kỳ tới, Khoa sẽ thường xuyên nhắc nhở kiểm tra hoạt động giảng dạy của GV. Xử lý nghiêm và kịp thời những trường hợp vi phạm. - Toàn bộ GV thực hiện đầy đủ các quy chế. Lên kế hoạch dự giờ trong BM để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

	kết quả phối hợp của nhiều GV cùng tham gia giảng dạy đảm bảo độ đồng đều và tính vừa sức cho SV. - Khoa thường xuyên nhắc nhở các GV và GV cũng tự giác chấp hành quy chế giảng dạy.	- Tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật hoặc seminar nhằm nâng cao chuyên môn và rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy.
Khoa XD	- Các hoạt động dạy và học của khoa được thực hiện đúng theo ĐCCT đã công bố trước cho SV biết trên website khoa và đầu mỗi buổi học. - SV có nhiều kênh liên lạc với GV để được hỗ trợ học tập, đặc biệt là thông qua tương tác trên trang dạy học số. - Khoa và các BM quản ngành đã thực hiện dự giờ theo kế hoạch đầu học kỳ và các kế hoạch đột xuất.	- Khoa tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm giảng trong các buổi họp BM và khoa cuối học kỳ. - Hồ sơ bài giảng của GV được chia sẻ trên Cơ sở dữ liệu của BM và thầy cô quan tâm có thể xem trực tiếp. - Khoa tiếp tục đẩy mạnh áp dụng giảng dạy trên trang LMS ở cấp độ 2.
Viện SPKT	- Giảng viên giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, có đầy đủ hồ sơ học phần theo quy định. - Giảng viên sử dụng linh hoạt phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, mục tiêu môn học tạo điều kiện để người học chủ động đưa ra câu hỏi và tranh luận, khuyến khích lối tư duy độc lập, sáng tạo của người học. - Giảng viên thông báo kế hoạch và tiêu chí kiểm tra đánh giá học phần; thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, công khai, công bằng; các bài tập, bài kiểm tra được bám sát nội dung bài giảng. - Công tác dự giờ học hỏi chuyên môn được triển khai tích cực.	- Việc đánh giá điểm quá trình và cuối kỳ được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả và luôn đổi mới hình thức đánh giá - Duy trì việc đưa các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin trang web của Viện. - Có kế hoạch chi tiết cho hoạt động dự giờ của các GV trong Viện đặc biệt là các môn học mới.

4. Nguyên nhân và kế hoạch cải tiến – khắc phục của các đơn vị (đối với các tiêu chí <70)

Đơn vị	Nguyên nhân	Biện pháp cải tiến - khắc phục
Khoa CKĐ	Khoa có 03 môn có điểm đánh giá trung bình dưới 70 điểm (tỉ lệ 3,75%). Tuy nhiên, trong đó có 01 môn chỉ có 01 một tiêu chí dưới 68, hai tiêu chí còn lại trên 69. Nguyên nhân là do GV hay nhắc nhở ý thức học tập, tác phong của SV cũng như nghiêm khắc trong đánh giá nên SV không hài lòng. Bên cạnh đó, GV cũng một phần quá tải công việc nên có thái độ quá nghiêm khắc làm SV	Ban chủ nhiệm khoa và BM làm việc với GV, tìm ra nguyên nhân khắc phục các trường hợp trên

	không hài lòng.	
Khoa CKM	Không có	
Khoa CNHH&TP	Không có	
Khoa CNM&TT	Không có	
Khoa CNTT	Giảng viên thay đổi phương pháp giảng dạy theo cách tiếp cận project based-learning, yêu cầu SV làm việc nhiều hơn, chủ động đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV. GV cũng đưa vào chương trình một số công nghệ mới, chấm nhiều cột điểm hơn, nhiều SV bị điểm thấp. Kết quả đánh giá của SV còn mang nặng cảm tính: Cùng một phương pháp dạy nhưng có lớp đánh giá tốt (lớp học khá), có lớp đánh giá không tốt; SV cho điểm thấp đều trên tất cả mọi mặt, kể cả những mặt GV tự thấy mình làm tốt (những mặt này GV đã áp dụng phương pháp đánh giá của những HK trước, và được SV đánh giá tốt ở những HK trước).	- Tổ chức học hỏi chia sẻ kinh nghiệm trong GV khoa. Duy trì và phát huy những bài học, kinh nghiệm, và phương pháp tốt từ các học kỳ vừa qua. - Đối với các môn học có nội dung khó, khoa và BM sẽ khuyến khích GV giảng dạy bằng nhiều hình thức khác nhau, quan tâm nhiều hơn đến SV, hỗ trợ hỏi đáp online, để giúp SV nắm bắt bài tốt hơn. - Điều chỉnh khối lượng kiến thức sao cho phù hợp hơn với trình độ của SV.
Khoa Điện – Điện tử	Phần lớn kết quả đánh giá từ 70 điểm trở xuống đến từ các lớp học lại, đăng ký học nhiều tín chỉ trong học kỳ, từ một số GV có slide bằng tiếng Anh và làm project, làm nhiều bài tập mô phỏng.	Khoa sẽ tiếp tục làm việc với GV có các điểm đánh giá dưới 69 điểm để tìm hiểu lý do và tìm biện pháp khắc phục, cải tiến trong học kỳ tới.
Khoa ĐTCLC	- Việc đánh giá ở mức trung bình có thể do từ 2 phía: GV yêu cầu cao hoặc quá nghiêm khắc trong khi SV chưa đủ cố gắng hoặc quan hệ giữa GV với SV chưa tốt làm cho SV cảm thấy không thỏa mãn. - Nội dụng môn học khó cùng với phương pháp truyền đạt của GV chưa thực sự tốt có thể là nguyên nhân làm cho kết quả đánh giá thấp. Trong 2 trường hợp GV bị đánh giá chưa tốt không xảy ra ở học kỳ trước nên chưa thể kết luận được gì về GV mời giảng. - Các môn của 3 GV có điểm đánh giá khá thấp ở 3 tiêu chí. Trưởng ngành Ôtô, Kinh tế và trưởng nhóm kiến thức Toán, Lý cần lưu ý khi mời giảng ở các học kỳ sau.	- Trưởng ngành cần trao đổi với các GV nêu trên khi mời giảng ở các học kỳ sau và sinh hoạt thường xuyên với các lớp ngành quản lý để nắm thông tin và có biện pháp kịp thời. - Nhắc nhở GV cần liên hệ chặt chẽ hơn với Khoa để có biện pháp kịp thời đối với lớp có trình độ yếu.

Khoa In&TT	Không có	
Khoa KHUD	Trường hợp GV có điểm đánh giá dưới 70 rơi vào môn Toán 3 là môn học khó, đòi hỏi SV phải tích cực học tập và làm thêm nhiều bài tập theo sự hướng dẫn của GV. Theo phản hồi của GV thì SV của lớp có ý thức học tập chưa tốt, không thực hiện nhiều nhiệm vụ mà GV giao.	Trưởng BM trao đổi với GV để rút ra giải pháp phù hợp.
Khoa KT	Không có	
Khoa LLCT	Không có	
Khoa NN	Trường hợp 2 GV giảng dạy các lớp Intensive English 2 mở sau, mới học được một buổi trước đợt đánh giá và số SV tham gia đánh giá rất ít nên kết quả đánh giá không chính xác, không phản ánh được hoạt động giảng dạy của GV.	Không có trường hợp cần cải tiến-khắc phục.
Khoa XD	Không có	
Viện SPKT	Không có	

Ngoài việc phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục cho học kỳ tới, P.ĐBCL còn đề nghị các khoa/đơn vị đào tạo trình bày về hành động khắc phục mà các đơn vị đã đề ra trong năm học trước. Sau đây là thống kê hoạt động cải tiến của các đơn vị:

5. Hoạt động duy trì phổ biến và Hành động khắc phục – cải tiến đã thực hiện của các đơn vị trong HKII năm học 2015-2016

Đơn vị	Hoạt động duy trì – phổ biến	Hoạt động khắc phục - cải tiến
Khoa CKĐ	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp với đổi mới trong kiểm tra và đánh giá SV. Chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy E/M learning của các GVđã thực hiện hiệu quả trong học kỳ trước để triển khai thêm một số môn cho học năm học tới đồng thời tăng cấp độ áp dụng dạy học số cho các môn học đã được nghiệm thu.	- Tiếp tục cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá, định kỳ kiểm tra và đánh giá kịp thời các phương pháp giảng dạy của GV, thường xuyên trao đổi với SV và tiếp thu các phản hồi để kịp thời điều chỉnh. - Hầu hết các môn học đều triển khai thảo luận và thuyết trình trên lớp, tổ chức làm bài tập lớn và các hình thức khác để SV tập thói quen làm việc nhóm và tăng cường các hoạt động để phát triển hiệu quả kỹ năng mềm cho SV.

Khoa CKM	- Hoàn thiện kiểm tra, đánh giá môn học. - Tổ chức cuộc thi biên tập clip giới thiệu môn học giúp SV có thêm thông tin về môn học khi đăng ký. - Động viên GV tham gia DHS, từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng bài giảng trên LMS.	Các BM có kế hoạch cải tiến các môn học về nội dung cũng như phương pháp, đặc biệt là hướng dẫn các Đồ án môn học (tổ chức giải đáp thắc mắc cho SV thực hiện đồ án môn học NL CTM , thực hiện DHS phần bản vẽ)
Khoa CNHH&TP	- Thực hiện dự giờ theo kế hoạch định kỳ từng học kỳ. - Họp tổng kết chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.	Không có
Khoa CNM&TT	Khoa tiếp tục duy trì hoạt động dự giờ chéo giữa các GV để học hỏi kinh nghiệm cả về nội dung bài giảng và phương pháp kiểm tra đánh giá.	Phó khoa phụ trách Đào tạo và Trưởng BM góp ý với các GV đạt loại đánh giá Hoàn thành nhiệm vụ về nội dung và PP giảng dạy.
Khoa CNTT	Tổ chức họp toàn thể CBVC và GV thỉnh giảng chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và kiểm tra đánh giá.	- Các GV tự điều chỉnh phương pháp giảng dạy. - Tổ chức dự giờ các GV.
Khoa Điện – Điện tử	Khoa chỉ thực hiện việc cải tiến đối với các GV có kết quả đánh giá chưa cao.	Khoa nhắc làm việc và nhắc nhở GV có kết quả đánh giá chưa cao để trong học kỳ tới.
Khoa ĐTCLC	Khoa chưa tổ chức được hoạt động phổ biến kinh nghiệm giảng dạy tại Khoa.	- GV giảng dạy tại Khoa đăng ký hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và cuối kỳ ngay từ đầu học kỳ. - Họp trao đổi với các GV có kết quả đánh giá ở mức trung bình. - Thông báo đến Trưởng các ngành: Trao đổi với các GV có kết quả đánh giá ở mức "cần cải tiến" và tổ chức dự giờ.
Khoa In&TT	Các BM tổ chức sinh hoạt học thuật.	Không có
Khoa KHUD	Tổ chức các buổi seminar về giảng dạy: phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tổ chức dự giờ nhiều hơn với các trường hợp được đánh giá dưới 70 điểm (1 trường hợp)
Khoa KT	Tổ chức cho những GV được SV đánh giá tốt báo cáo chuyên đề hoặc đi dự giờ để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy cho toàn Khoa (dự giờ Cô Thanh Vân, Cô Thanh Hiền, cô Châu Long, Thầy Nam ,..)	Tiếp tục tổ chức báo cáo chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và chuyên môn
Khoa LLCT	Trong học kỳ II/2015-2016, Khoa đã tổ chức hội thảo khoa học về Sơ kết 03 năm công tác đổi mới phương pháp kiểm tra,	Không có

	đánh giá; tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, các buổi dự giờ ở cấp BM và cấp Khoa để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.	
Khoa Ngoại ngữ	Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật hoặc seminar nhằm nắm vững và triển khai các CTĐT, nâng cao chuyên môn và rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy.	Không có
Khoa XD	Thực hiện phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm trong buổi họp BM và khoa cuối học kỳ II/2015-2016	Giảng viên có các tiêu chí đánh giá dưới 70 điểm đã khắc phục bằng cách tăng cường dạy học số ở cấp độ 2 dưới dạng tổ chức các video bài giảng. Kết quả, học kỳ này các tiêu chí của GV được đánh giá cao hơn.
Viện SPKT	- Duy trì việc cập nhật đề cương các môn học lên website viện - Giáo viên được phân công giảng dạy các môn mới, nghiêm túc trong quá trình soạn bài và lên lớp, đúng giáo án đề ra, tích cực trau dồi kiến thức từ những đồng nghiệp có kinh nghiệm - Kế hoạch dự giờ được thực hiện tốt	Không có

IV. Kết quả khảo sát môn đồ án môn học/khóa luận tốt nghiệp

Bên cạnh việc khảo sát các môn lý thuyết, thực tập, thực hành, thí nghiệm, P.ĐBCL khảo sát riêng môn đồ án/khóa luận, một số kết quả khảo sát như sau:

1. Khoa/bộ môn có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn SV thực hiện các môn đồ án/khóa luận không?

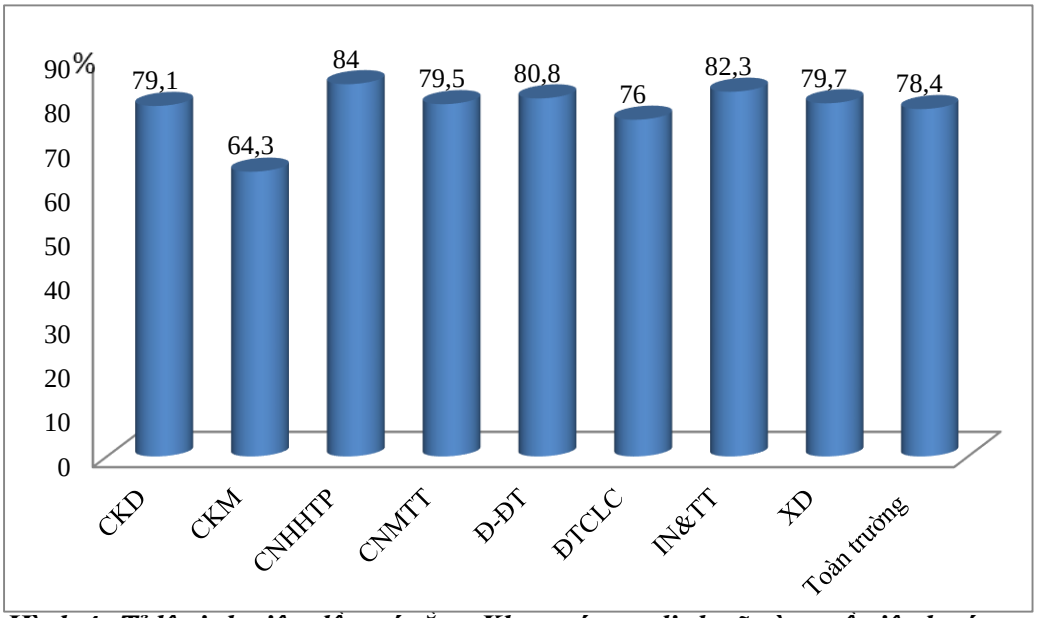

Hình 4: Tỉ lệ sinh viên đồng ý rằng Khoa có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án môn học và khóa luận tốt nghiệp

Nhìn vào hình 4 có thể thấy hầu hết các đơn vị có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn thực hiện môn học đồ án môn học và khóa luận tốt nghiệp cho SV, tỉ lệ SV đồng ý trung bình chung toàn trường là 78,4%. **Riêng khoa CKM cần có biện pháp phổ biến rộng rãi đến SV về quy định thực hiện đồ án môn học/khóa luận tốt nghiệp để nâng tỷ lệ hài lòng của SV.**

2. Sự hài lòng của SV về GV hướng dẫn

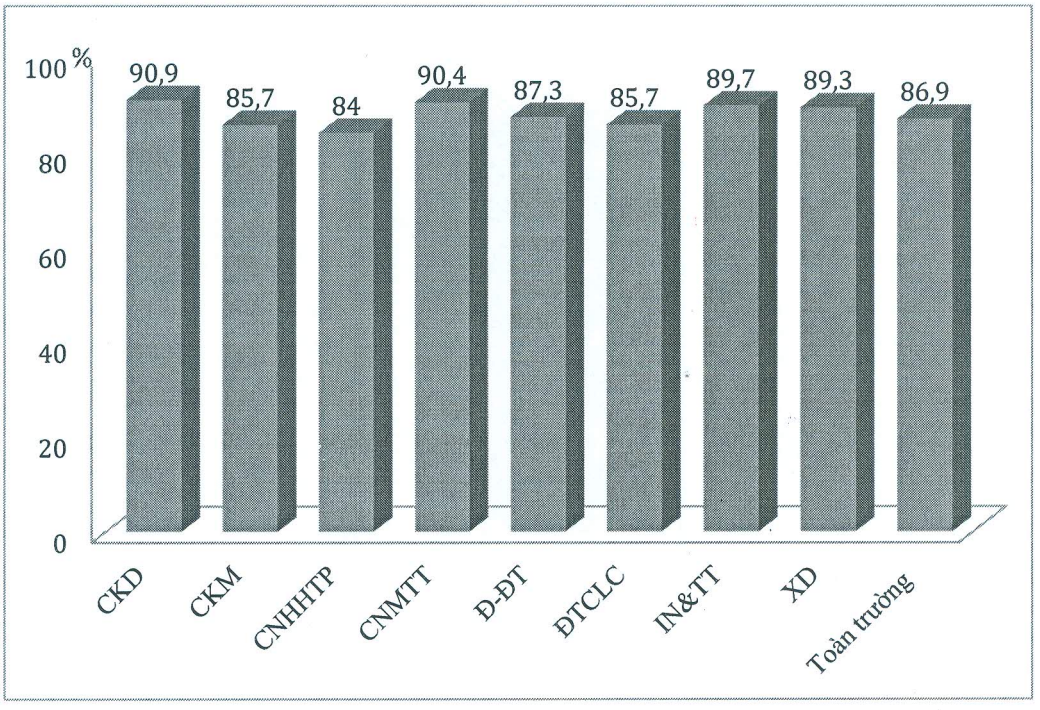

Hình 5: Tỉ lệ sinh viên hài lòng về GV hướng dẫn

Tỉ lệ SV hài lòng về GV khá cao hầu hết đều trên 84%. Tỉ lệ trung bình chung toàn trường 86,9% SV hài lòng.

➢ **Từ kết quả khảo sát có thể thấy được chất lượng giảng dạy của Nhà trường về các môn học lý thuyết, thực hành, thực tập, thí nghiệm, đồ án môn học và khóa luận tốt nghiệp đều được SV đánh giá cao. Nhà trường sẽ tiếp tục giữ vững và ngày càng nâng cao, cải tiến chất lượng giảng dạy mang lại một môi trường dạy và học tốt nhất cho GV và SV.**

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để biết);
- Lưu phòng ĐBCL;
- Đăng trên website của P.ĐBCL.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Đinh Thành Ngân